

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/DS-ST  
Ngày: 30-7-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
góp hụi

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Văn Nhị
- Ông Võ Đức Huy

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp F, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp F, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị M trình bày:* Vào ngày 29/4/2022 (AL) bà T có tham gia đây hụi do bà M tổ chức. Hụi trị giá 10.000.000đ, mở ngày 29/4/2022 âm lịch, 01 tháng khui một lần, hụi gồm 28 phần, bà T tham gia 01 phần, trong phiếu hụi tên T số thứ tự là 8, bà T đã hốt hụi vào kỳ hụi thứ 4 khui ngày 29/7/2022 (AL) âm lịch, được số tiền 211.000.000đ, đã trừ tiền còn 5.000.000đ, bà M đã giao đủ tiền hụi cho bà T theo giấy nhận hụi ngày 06/8/2022 (AL). Sau khi hốt hụi bà T đóng

hội chết đến 29/03/2023 (AL) thì ngưng đến nay. Bà M đã đóng hội chết thay cho bà T 13 kỳ hội số tiền 130.000.000đ. Hội mãn vào ngày 29/7/2024 âm lịch. Nay bà M nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà T phải trả những phần hội chết bà đã choàng hội là 130.000.000đ. Đối với các kỳ hội từ ngày khởi kiện trở đi chưa khai thì bà M sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà T thừa nhận có tham gia dây hội trị giá 10.000.000đ, mở ngày 29/4/2022 âm lịch, 01 tháng khai một lần, hội gồm 28 phần, bà T tham gia 01 phần, trong phiếu hội tên T số thứ tự là 8, bà T đã hót hội vào kỳ hội thứ 4 khai ngày 29/7/2022 (AL) âm lịch bỏ số tiền 2.250.000đ, được số tiền 211.000.000đ, đã trừ tiền còn 5.000.000đ, bà M đã giao đủ tiền hội cho bà T theo giấy nhận hội ngày 06/8/2022 (AL) là 211.000.000đ. Hội mãn vào ngày 29/7/2024 âm lịch. Sau khi hót hội bà T có đóng hội chết, tuy không đóng đúng ngày nhưng bà xác định bà đã đóng hội chết của dây hội này cho bà M theo kỳ khai hội hàng tháng đến nay chỉ còn thiếu 03 kỳ số tiền 30.000.000đ. Khi bà T đóng hội thì không lập giấy tờ đóng hội, bà M tới nhà bà T gom thì bà T đóng. Khi tham gia hội thì giữa hội viên và chủ hội thỏa thuận sau khi hót hội thì hội viên phải đóng hội chết mỗi kỳ khai hội số tiền 10.000.000đ. Bà không cung cấp được giấy biên nhận đóng hội. Nay theo yêu cầu khởi kiện của bà M thì bà T chỉ đồng ý trả 03 kỳ số tiền 30.000.000đ. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cần xem xét tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Huỳnh Thị M khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền hội phát sinh từ hợp đồng góp hội. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bà Nguyễn Thị T cư trú tại ấp F, xã N, huyện T, tỉnh Long An nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm

quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị M, HĐXX xét thấy:

Bà M và bà T thống nhất: bà T tham gia dây hụi do bà M tổ chức mở ngày 29/4/2022 (AL), hụi trị giá 10.000.000đ, 01 tháng khui một lần, hụi gồm 28 phần, bà T tham gia 01 phần. Bà T đã hốt hụi kỳ hụi thứ 4 khui ngày 29/7/2022 (AL) âm lịch bỏ số tiền 2.250.000đ, được số tiền 211.000.000đ, đã trừ tiền còn 5.000.000đ, bà M đã giao đủ tiền hụi cho bà T theo giấy nhận hụi ngày 06/8/2022 (AL). Hụi mãn vào ngày 29/7/2024 âm lịch.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T cho rằng đã đóng hụi chết cho bà M, hiện còn nợ 03 kỳ số tiền 30.000.000đ nhưng bà T không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh nên lời trình bày là không có cơ sở.

Xét thấy vào ngày 29/4/2022 (AL) bà M có tổ chức 01 dây hụi giá 10.000.000 đồng. Bà T đã hốt hụi và đóng hụi đến ngày 29/3/2023 (AL) thì ngưng không đóng là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên. Bà M đã choàng hụi cho bà T 13 kỳ số tiền 130.000.000 đồng nên bà M khởi kiện yêu cầu bà T phải hoàn trả lại số tiền nợ hụi bà đã thay bà T đóng là có cơ sở và được chấp nhận.

Về lãi suất: Bà M không yêu cầu bà T phải trả lãi trên số tiền nợ hụi nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà M được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà M theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bà M không phải chịu án phí và được miễn nộp tiền tạm ứng án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị M đối với bà Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Huỳnh Thị M số tiền 130.000.000 đồng tiền hụi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/7/2024) bà Nguyễn Thị T không trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T chịu 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hương**